

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:56

Tại phòng:314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10D3	Bùi Khánh An	03/04/2011	
2	100002	10A4	Bùi Phúc An	14/03/2011	
3	100003	10A1	Đặng Thị Gia An	21/02/2011	
4	100004	10A4	Đỗ Xuân An	19/09/2011	
5	100005	10D3	Hoàng Hà An	05/12/2011	
6	100006	10A1	Hoàng Hải An	28/08/2011	
7	100007	10D2	Lê Hoàng An	20/07/2011	
8	100008	10D3	Lê Khánh An	03-03-2011	
9	100009	10A5	Ngô Bảo An	08/12/2011	
10	100010	10A5	Nguyễn Bá Thành An	15/07/2011	
11	100011	10D2	Nguyễn Dương Hoài An	03/10/2011	
12	100012	10D2	Nguyễn Khánh An	30/07/2011	
13	100013	10D1	Nguyễn Lê Duy An	21/03/2011	
14	100014	10A6	Phạm Bảo An	26/07/2011	
15	100015	10A4	Phan Thảo An	28/06/2011	
16	100016	10D3	Trần Nguyên Bảo An	27/07/2011	
17	100017	10D1	Trịnh Minh An	15/10/2011	
18	100018	10A2	Bùi Diệp Anh	04/11/2011	
19	100019	10A6	Đào Đức Anh	16/08/2011	
20	100020	10A1	Đỗ Tuệ Anh	03/09/2011	
21	100021	10A6	Hà Quang Hùng Anh	19/06/2011	
22	100022	10A6	Hoàng Bảo Anh	06/10/2011	
23	100023	10D3	Lại Hiền Anh	22/06/2011	
24	100024	10A5	Lại Việt Anh	26/05/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:57

Tại phòng:316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10A4	Lê Hồng Anh	23/10/2011	
2	100026	10A6	Lê Nam Anh	07/02/2011	
3	100027	10A1	Lê Nguyên Anh	16/05/2011	
4	100028	10A5	Lê Tùng Anh	18/08/2011	
5	100029	10D2	Mai Anh	22/03/2011	
6	100030	10A4	Ngô Đức Anh	22/05/2011	
7	100031	10D3	Nguyễn Đặng Diệp Anh	06/12/2011	
8	100032	10A1	Nguyễn Đức Anh	11/01/2011	
9	100033	10A3	Nguyễn Hà Anh	04/02/2011	
10	100034	10A5	Nguyễn Hà Tuấn Anh	27/06/2011	
11	100035	10A4	Nguyễn Minh Anh	30/07/2011	
12	100036	10D1	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	10/06/2011	
13	100037	10D1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/11/2011	
14	100038	10A2	Nguyễn Nhật Anh	14/07/2011	
15	100039	10A5	Nguyễn Phương Anh	23/02/2011	
16	100040	10A1	Nguyễn Quỳnh Anh	06/12/2011	
17	100041	10A2	Nguyễn Quỳnh Anh	30/06/2011	
18	100042	10A6	Nguyễn Quỳnh Anh	28/07/2011	
19	100043	10D2	Nguyễn Tâm Anh	10/11/2011	
20	100044	10D1	Nguyễn Thế Quỳnh Anh	03/05/2011	
21	100045	10D1	Phạm Hà Quế Anh	05/10/2011	
22	100046	10A6	Phạm Hồng Anh	27/03/2011	
23	100047	10A1	Phạm Minh Anh	16/09/2011	
24	100048	10D3	Phạm Nguyễn Phương Anh	16/07/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:58

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A2	Phí Tuệ Anh	07/01/2011	
2	100050	10A3	Tạ Phương Anh	03/09/2011	
3	100051	10A1	Trần Diệp Anh	28/05/2011	
4	100052	10A2	Trần Việt Anh	07/04/2011	
5	100053	10A4	Trịnh Đức Anh	20/01/2011	
6	100054	10D2	Trịnh Quỳnh Anh	12/09/2011	
7	100055	10A4	Vũ Hà Anh	11/12/2011	
8	100056	10A5	Vũ Trâm Anh	19/03/2011	
9	100057	10A3	Vũ Tuấn Anh	30/07/2011	
10	100058	10A1	Vũ Tường Anh	15/02/2011	
11	100059	10A6	Nguyễn Minh Ánh	01/08/2011	
12	100060	10A3	Lê Gia Bách	28/02/2011	
13	100061	10A6	Đàm Văn Thái Bảo	22/06/2011	
14	100062	10A4	Đồng Nhân Gia Bảo	20/02/2011	
15	100063	10A1	Phan Huy Gia Bảo	06/09/2011	
16	100064	10A5	Nguyễn Đức Bình	04/10/2011	
17	100065	10D3	Nguyễn Thị Cẩm Bình	01/04/2011	
18	100066	10A2	Phùng Bảo Bình	30/10/2011	
19	100067	10D1	Trần Gia Bình	01/08/2011	
20	100068	10A1	Lê Bảo Châu	28/06/2011	
21	100069	10A3	Lý Bảo Châu	02/04/2011	
22	100070	10A6	Đặng Ngọc Thảo Chi	19/06/2011	
23	100071	10A2	Đỗ Khánh Chi	25/03/2011	
24	100072	10D3	Hoàng Bảo Chi	28/10/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:59

Tại phòng:318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10D2	Lê Lan Chi	03/03/2011	
2	100074	10A1	Mạc Thị Mai Chi	08/03/2011	
3	100075	10A6	Ngô Khánh Chi	29/03/2011	
4	100076	10D3	Nguyễn Diệp Chi	05/07/2011	
5	100077	10D1	Nguyễn Đồng Quỳnh Chi	23/05/2011	
6	100078	10D1	Nguyễn Hà Chi	18/03/2011	
7	100079	10D2	Nguyễn Hoàng Hà Chi	31/10/2011	
8	100080	10A4	Nguyễn Khánh Chi	21/03/2011	
9	100081	10D2	Nguyễn Lương Bảo Chi	14/11/2011	
10	100082	10D1	Phạm Thảo Chi	22/12/2011	
11	100083	10A4	Trần Hà Phương Chi	16/02/2011	
12	100084	10D2	Vũ Hoàng Khánh Chi	06/12/2011	
13	100085	10D2	Bùi Đức Chiến	19/01/2011	
14	100086	10A3	Đỗ Hùng Cường	08/09/2011	
15	100087	10D3	Nguyễn Bích Diễm	24/02/2011	
16	100088	10D3	Huỳnh Ngọc Diệp	10/06/2011	
17	100089	10D1	Lê Bích Diệp	04/10/2011	
18	100090	10D2	Lưu Ngọc Diệp	13/07/2011	
19	100091	10A1	Đỗ Thị Phương Dung	11/04/2011	
20	100092	10A5	Dương Mạnh Dũng	27/09/2011	
21	100093	10A2	Mai Tiến Dũng	12/06/2011	
22	100094	10A1	Nguyễn Đình Dũng	22-08-2011	
23	100095	10A3	Nguyễn Quốc Dũng	11/01/2011	
24	100096	10A4	Nguyễn Tuấn Dũng	12-04-2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:60

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A2	Nguyễn Trí Khánh Duy	02/03/2011	
2	100098	10A1	Nguyễn Ánh Dương	20/01/2011	
3	100099	10A5	Nguyễn Ánh Dương	21/06/2011	
4	100100	10A6	Nguyễn Đăng Dương	20/05/2011	
5	100101	10A5	Nguyễn Đức Dương	04/08/2011	
6	100102	10D3	Nguyễn Hoàng Dương	30/06/2011	
7	100103	10A1	Nguyễn Thái Dương	17/09/2011	
8	100104	10A3	Nguyễn Thùy Dương	11/10/2011	
9	100105	10A6	Nguyễn Thùy Dương	18/08/2011	
10	100106	10D3	Nguyễn Thùy Dương	10/07/2011	
11	100107	10D3	Nguyễn Thùy Dương	15/05/2011	
12	100108	10A3	Phạm Đức Dương	30/09/2011	
13	100109	10A3	Nguyễn Tiến Đạt	07/03/2011	
14	100110	10A5	Lê Minh Đăng	29/03/2011	
15	100111	10A2	Nguyễn Sỹ Đăng	02-09-2011	
16	100112	10A5	Bùi Minh Đức	26/11/2011	
17	100113	10D3	Hoàng Tuấn Đức	11/03/2011	
18	100114	10A4	Lê Quý Minh Đức	05/01/2011	
19	100115	10A6	Nguyễn Minh Đức	26/12/2011	
20	100116	10D1	Nguyễn Trần Anh Đức	05/02/2011	
21	100117	10A6	Dương Huyền Giang	22/03/2011	
22	100118	10A1	Lương Linh Giang	26/01/2011	
23	100119	10A5	Nguyễn Hương Giang	31/08/2011	
24	100120	10D2	Nguyễn Lê Ngân Giang	11/07/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:61

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A6	Phạm Quỳnh Giang	03/12/2011	
2	100122	10D1	Trần Hương Giang	23/11/2011	
3	100123	10A4	Trần Minh Giang	03/05/2011	
4	100124	10A4	Vũ Hương Giang	02/08/2011	
5	100125	10D2	Vũ Giáp	26/02/2011	
6	100126	10A3	Đinh Thúy Hà	05/12/2011	
7	100127	10A4	Ngô Khánh Hà	08/08/2011	
8	100128	10A5	Ngô Thái Hà	27/09/2011	
9	100129	10D2	Nguyễn Bảo Hà	19/04/2011	
10	100130	10D1	Nguyễn Thị Minh Hà	04/10/2011	
11	100131	10D2	Nguyễn Thị Minh Hà	16/03/2011	
12	100132	10A6	Nguyễn Vũ Khánh Hà	01/11/2011	
13	100133	10D2	Phạm Việt Hà	02/10/2011	
14	100134	10D1	Nguyễn Hoàng Hải	08/07/2011	
15	100135	10A5	Nguyễn Thanh Hải	19/05/2011	
16	100136	10A6	Phạm Việt Hải	24/02/2011	
17	100137	10A3	Phạm Mỹ Hạnh	03/07/2011	
18	100138	10D1	Bùi Ngọc Chu Hân	10/10/2011	
19	100139	10A3	Nguyễn Vũ Bảo Hân	08/04/2011	
20	100140	10D2	Trần Bảo Hân	19/02/2011	
21	100141	10D3	Trần Phan Bảo Hân	03/11/2011	
22	100142	10A2	Nguyễn Đăng Phan Hiền	27/12/2011	
23	100143	10A3	Lương Đức Hiếu	07/09/2011	
24	100144	10A4	Nguyễn Đình Trung Hiếu	10/07/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 62

Tại phòng: 404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10D1	Nguyễn Đức Duy Hiếu	15/08/2011	
2	100146	10A6	Vũ Trung Hiếu	26/06/2011	
3	100147	10A1	Nguyễn Diệu Hoa	09/08/2011	
4	100148	10A2	Nguyễn Diệu Hoa	20/09/2011	
5	100149	10A2	Đoàn Đức Hòa	13/04/2011	
6	100150	10D2	Hoàng Lê Hùng	14/01/2011	
7	100151	10A5	Nguyễn Minh Hùng	08/12/2011	
8	100152	10A6	Quách Mạnh Hùng	04/11/2011	
9	100153	10A6	Giáp Gia Huy	23/09/2011	
10	100154	10A3	Lê Gia Huy	16/11/2011	
11	100155	10A1	Lương Thế Huy	02/02/2011	
12	100156	10A4	Nguyễn Đăng Huy	23/08/2011	
13	100157	10D1	Nguyễn Hữu Huy	06/07/2011	
14	100158	10A5	Nguyễn Minh Huy	04/06/2011	
15	100159	10A6	Nguyễn Quang Huy	01/03/2011	
16	100160	10A5	Phan Gia Huy	16/06/2011	
17	100161	10A4	Phùng Gia Huy	28/07/2011	
18	100162	10D2	Tổng Gia Huy	06/03/2011	
19	100163	10A5	Trần Gia Huy	18/12/2011	
20	100164	10A6	Trần Ngọc Gia Huy	18/08/2011	
21	100165	10A3	Vũ Dương Huy	02/10/2011	
22	100166	10A2	Vũ Đức Huy	05/02/2011	
23	100167	10A6	Đặng Thanh Huyền	04/05/2011	
24	100168	10D2	Đỗ Khánh Huyền	01/01/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 63

Tại phòng: 405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10D3	Nguyễn Thanh Huyền	12/08/2011	
2	100170	10A3	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/08/2011	
3	100171	10A1	Đoàn Xuân Hưng	09/03/2011	
4	100172	10A2	Ngô Minh Hưng	02/05/2011	
5	100173	10A3	Nguyễn Viết Hưng	03/06/2011	
6	100174	10D1	Phan Gia Hưng	15/04/2011	
7	100175	10D2	Thái Gia Hưng	27/12/2011	
8	100176	10A4	Trịnh Thành Hưng	30/06/2011	
9	100177	10A5	Vũ Gia Hưng	24/04/2011	
10	100178	10D3	Hoàng Mai Hương	15/05/2011	
11	100179	10D1	Nguyễn Thu Hương	25/09/2011	
12	100180	10A5	Phùng Liên Hương	07/11/2011	
13	100181	10A1	Đặng Trung Khải	21/01/2011	
14	100182	10A4	Lê Minh Khang	19/01/2011	
15	100183	10D1	Lê Minh Khang	06/08/2011	
16	100184	10A5	Lê Nguyên Khang	04/02/2011	
17	100185	10A6	Nguyễn Gia Khang	19/10/2011	
18	100186	10A3	Nguyễn Nam Khang	17/09/2011	
19	100187	10A2	Phạm Hữu Khang	09/02/2011	
20	100188	10A2	Phạm Minh Khang	01/02/2011	
21	100189	10A3	Phạm Minh Khang	18/10/2011	
22	100190	10A1	Trần An Khang	20/06/2011	
23	100191	10A4	Đỗ Vũ Gia Khanh	07/07/2011	
24	100192	10A5	Nguyễn Đức Tuấn Khanh	28/04/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 64

Tại phòng: 407

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10A4	Phan Bảo Khanh	02/02/2011	
2	100194	10A5	Trần Minh Khanh	09/11/2011	
3	100195	10D3	Bùi Thị Hà Khánh	16/06/2011	
4	100196	10A6	Đặng Gia Khánh	07/03/2011	
5	100197	10A2	Đoàn Vân Khánh	23/01/2011	
6	100198	10A6	Giang Ngân Khánh	26/04/2011	
7	100199	10A1	Hà Quốc Khánh	02/09/2011	
8	100200	10A3	Lê Công Khánh	24/07/2011	
9	100201	10A2	Lê Minh Khánh	04/06/2011	
10	100202	10D2	Lưu Bảo Khánh	19/04/2011	
11	100203	10A4	Ngô Lê Nam Khánh	29/03/2011	
12	100204	10A1	Nguyễn Gia Bảo Khánh	16/11/2011	
13	100205	10A5	Nguyễn Nam Khánh	27/10/2011	
14	100206	10A6	Nguyễn Nam Khánh	13/05/2011	
15	100207	10D2	Nguyễn Nam Khánh	31/08/2011	
16	100208	10A3	Nguyễn Ngân Khánh	20/01/2011	
17	100209	10D3	Nguyễn Ngân Khánh	10/02/2011	
18	100210	10A4	Nguyễn Vũ Ngân Khánh	08/03/2011	
19	100211	10A3	Phạm Gia Khánh	14/07/2011	
20	100212	10A5	Phạm Ngân Khánh	26/04/2011	
21	100213	10A2	Phùng Ngân Khánh	10/01/2011	
22	100214	10A4	Vũ Gia Khánh	19/08/2011	
23	100215	10A6	Đào Đăng Khoa	23/04/2011	
24	100216	10A1	Đỗ Đăng Khoa	19/11/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:65

Tại phòng:410

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100217	10D2	Hà Minh Khôi	13/09/2011	
2	100218	10A6	Hoàng Minh Khôi	19/07/2011	
3	100219	10D1	Hoàng Tuấn Khôi	02/09/2011	
4	100220	10A5	Nguyễn Đức Khôi	19/10/2011	
5	100221	10A4	Nguyễn Minh Khôi	06/06/2011	
6	100222	10D1	Nguyễn Minh Khôi	01/11/2011	
7	100223	10D3	Nguyễn Minh Khôi	22/12/2011	
8	100224	10A2	Vũ Hoàng Minh Khôi	02/01/2011	
9	100225	10A3	Vũ Tuấn Khôi	20/10/2011	
10	100226	10A4	Nguyễn Trung Kiên	07/10/2011	
11	100227	10A5	Dương Tuấn Kiệt	30/07/2011	
12	100228	10D3	Nguyễn Hà Lam	02/12/2011	
13	100229	10A1	Bùi Khắc Tùng Lâm	13/02/2011	
14	100230	10A6	Hứa Tùng Lâm	03/11/2011	
15	100231	10A2	Lê Quang Lâm	25/11/2011	
16	100232	10A5	Nguyễn Bá Lâm	19-05-2011	
17	100233	10A3	Nguyễn Tùng Lâm	25/11/2011	
18	100234	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	19/03/2011	
19	100235	10D1	Bùi Phương Linh	02/06/2011	
20	100236	10A6	Hà Linh	18/12/2011	
21	100237	10A2	Hoàng Gia Linh	13/11/2011	
22	100238	10D2	Lã Ngọc Đan Linh	01/06/2011	
23	100239	10A3	Ngô Hải Linh	07/08/2011	
24	100240	10D3	Ngô Vũ Bảo Linh	30-12-2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:66

Tại phòng:411

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100241	10A1	Nguyễn Bùi Trúc Linh	01/05/2011	
2	100242	10D2	Nguyễn Đạt Gia Linh	03/12/2011	
3	100243	10A2	Nguyễn Đỗ Ngọc Linh	24/04/2011	
4	100244	10A1	Nguyễn Khánh Linh	13/02/2011	
5	100245	10A1	Nguyễn Khánh Linh	19/05/2011	
6	100246	10A2	Nguyễn Khánh Linh	26/08/2011	
7	100247	10A4	Nguyễn Khánh Linh	27/04/2011	
8	100248	10A5	Nguyễn Ngọc Linh	13/04/2011	
9	100249	10A2	Nguyễn Ngọc Gia Linh	19/11/2011	
10	100250	10D2	Nguyễn Phương Linh	23/03/2011	
11	100251	10D3	Nguyễn Phương Linh	12/02/2011	
12	100252	10D3	Nguyễn Thảo Linh	18/02/2011	
13	100253	10D3	Nguyễn Trần Hiền Linh	25/09/2011	
14	100254	10A1	Nguyễn Tường Linh	01/08/2011	
15	100255	10D3	Phạm Nguyễn Tùng Linh	08/09/2011	
16	100256	10A6	Phạm Uyên Linh	04/05/2011	
17	100257	10D1	Tô Hà Linh	09/08/2011	
18	100258	10A3	Vũ Phương Linh	22/01/2011	
19	100259	10D3	Nguyễn Đức Long	07/04/2011	
20	100260	10D3	Cảnh Thanh Mai	29/12/2011	
21	100261	10D3	Nguyễn Hoàng Mai	19/02/2011	
22	100262	10A2	Tăng Ban Mai	14/05/2011	
23	100263	10D2	Vũ Phương Mai	28/12/2011	
24	100264	10D3	Trần Duy Mạnh	18/04/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 67

Tại phòng: 412

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100265	10A6	Dương Nhật Minh	06/01/2011	
2	100266	10D1	Dương Thảo Hồng Minh	20/04/2011	
3	100267	10A3	Dương Tuệ Minh	26/04/2011	
4	100268	10A2	Đặng Phạm Thảo Minh	12/09/2011	
5	100269	10A1	Đặng Hoàng Anh Minh	27/01/2011	
6	100270	10A5	Đỗ Đức Minh	24/10/2011	
7	100271	10A4	Đỗ Nhật Minh	02/06/2011	
8	100272	10A4	Hoàng Hiến Minh	11/07/2011	
9	100273	10A6	Hồ Quang Minh	04/10/2011	
10	100274	10D1	Kiều Tuệ Minh	26/12/2011	
11	100275	10D1	Lê Đức Minh	04/10/2011	
12	100276	10A5	Lê Quốc Minh	16/04/2011	
13	100277	10D2	Lê Trần Phương Minh	26/08/2011	
14	100278	10A1	Nguyễn Đức Nhật Minh	16/09/2011	
15	100279	10D2	Nguyễn Khánh Thiên Minh	01/08/2011	
16	100280	10A2	Nguyễn Ngọc Minh	29/04/2011	
17	100281	10A3	Nguyễn Nhật Minh	02/06/2011	
18	100282	10A6	Nguyễn Nhật Minh	10/07/2011	
19	100283	10A4	Nguyễn Quang Minh	06/01/2011	
20	100284	10A4	Nguyễn Tường Minh	11/05/2011	
21	100285	10D3	Phạm Hải Minh	13/09/2011	
22	100286	10A3	Phan Nhật Minh	05/08/2011	
23	100287	10D3	Phùng Tuấn Minh	03/01/2011	
24	100288	10A5	Trần Khải Minh	26/12/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số: 68

Tại phòng: 415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100289	10A6	Trần Nhật Minh	27/05/2011	
2	100290	10A3	Vũ Đức Minh	06/05/2011	
3	100291	10D1	Vũ Hiệu Minh	20/10/2011	
4	100292	10D2	Vũ Nhật Minh	17/08/2011	
5	100293	10A4	Đỗ Hải Nam	19/02/2011	
6	100294	10A5	Lê Bảo Nam	15/11/2011	
7	100295	10A6	Nguyễn Hoàng Bảo Nam	15/10/2011	
8	100296	10D2	Nguyễn Thành Nam	10/10/2011	
9	100297	10A3	Phạm Đình Hải Nam	18/04/2011	
10	100298	10D1	Trịnh Hoàng Nam	04/10/2011	
11	100299	10A3	Bùi Kim Ngân	07/06/2011	
12	100300	10A1	Nguyễn Bảo Ngân	09/02/2011	
13	100301	10D1	Trần Bảo Ngân	18/06/2011	
14	100302	10A2	Bùi Phương Nghi	28/10/2011	
15	100303	10A1	Nguyễn Công Nghiệp	10/02/2011	
16	100304	10D3	Dương Minh Ngọc	13/03/2011	
17	100305	10A3	Đặng Minh Ngọc	02/02/2011	
18	100306	10D2	Lê Khánh Ngọc	28/09/2011	
19	100307	10D1	Lê Trần Minh Ngọc	05/09/2011	
20	100308	10D2	Nguyễn Linh Ngọc	27/10/2011	
21	100309	10A2	Nguyễn Minh Ngọc	21/12/2011	
22	100310	10A6	Nguyễn Minh Ngọc	10/05/2011	
23	100311	10A3	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	26/05/2011	
24	100312	10A4	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	15/01/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:69

Tại phòng:416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100313	10D1	Bùi Khôi Nguyên	12/02/2011	
2	100314	10D1	Cao Thảo Nguyên	21/06/2011	
3	100315	10D3	Lê Hoa Thảo Nguyên	11/05/2011	
4	100316	10A4	Lưu An Nguyên	28/10/2011	
5	100317	10D3	Lý Hoàng Nguyên	20/06/2011	
6	100318	10A1	Nguyễn Phương Nguyên	22/02/2011	
7	100319	10D1	Trần Đức Nguyên	24/08/2011	
8	100320	10A5	Trần Khôi Nguyên	28/05/2011	
9	100321	10D3	Nguyễn Thị Thảo Nhi	25/02/2011	
10	100322	10A5	Phan Thảo Nhi	27/06/2011	
11	100323	10D2	Trần Lê Yến Nhi	13/11/2011	
12	100324	10A6	Nguyễn Vũ Tâm Như	23/06/2011	
13	100325	10D3	Trần Tâm Như	20/12/2011	
14	100326	10A3	Hà Đình Tiến Phát	15/03/2011	
15	100327	10D2	Chu Đình Phong	05/08/2011	
16	100328	10A6	Dương Xuân Phong	13/06/2011	
17	100329	10D1	Đào Tuấn Phong	17/06/2011	
18	100330	10A3	Hoàng Chấn Phong	16/05/2011	
19	100331	10A4	Nguyễn Hải Phong	05/06/2011	
20	100332	10A2	Nguyễn Tuấn Phong	14/10/2011	
21	100333	10A4	Nguyễn Vũ Phong	15-12-2011	
22	100334	10A5	Phạm Gia Phong	08/04/2011	
23	100335	10A3	Trịnh Minh Phong	03/09/2011	
24	100336	10A1	Vũ Thiện Phong	17/11/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:70

Tại phòng:417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100337	10A6	Lê Minh Phúc	15/10/2011	
2	100338	10A2	Nguyễn Bảo Phúc	23/07/2011	
3	100339	10A3	Nguyễn Văn Phúc	30/10/2011	
4	100340	10D1	Bùi Mai Phương	29/03/2011	
5	100341	10A5	Đàm Mai Phương	15/04/2011	
6	100342	10A2	Đào Nhật Phương	30/08/2011	
7	100343	10A3	Đinh Minh Phương	17/04/2011	
8	100344	10D2	Lê Khánh Phương	15/03/2011	
9	100345	10D2	Nguyễn Mai Phương	13/01/2011	
10	100346	10A4	Nguyễn Mai Hà Phương	15/01/2011	
11	100347	10D1	Nguyễn Minh Phương	04/04/2011	
12	100348	10A2	Nguyễn Ngọc Hải Phương	31/03/2011	
13	100349	10A2	Nguyễn Ngọc Minh Phương	23/02/2011	
14	100350	10D1	Phạm Mai Phương	19/06/2011	
15	100351	10A5	Trần Hải Phương	23/03/2011	
16	100352	10A1	Trần Mai Phương	06/03/2011	
17	100353	10D1	Trần Vũ Hà Phương	03/03/2011	
18	100354	10D2	Hoàng Nhật Quang	09/02/2011	
19	100355	10D1	Lê Tuấn Quang	19/04/2011	
20	100356	10D2	Lương Minh Quang	09/09/2011	
21	100357	10A5	Nguyễn Duy Quang	08/09/2011	
22	100358	10D1	Nguyễn Minh Quang	18/01/2011	
23	100359	10A2	Dương Minh Quân	10/03/2011	
24	100360	10A3	Đặng Minh Quân	13/09/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:71

Tại phòng:503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100361	10A1	Nguyễn Đỗ Công Quân	24/07/2011	
2	100362	10A4	Vũ Đức Quân	19/01/2011	
3	100363	10A2	Lưu Thục Quyên	20/10/2011	
4	100364	10A1	Ngô Thục Quyên	20/08/2011	
5	100365	10A3	Nguyễn Thúy Quỳnh	28/02/2011	
6	100366	10D2	Mai Đức Phan Sơn	20/01/2011	
7	100367	10A6	Nguyễn Minh Sơn	12/10/2011	
8	100368	10D1	Nguyễn Ngọc Sơn	09/01/2011	
9	100369	10D1	Nguyễn Minh Tâm	17/12/2011	
10	100370	10A3	Nguyễn Anh Thái	28/04/2011	
11	100371	10A3	Nguyễn Hoàng Thái	08/11/2011	
12	100372	10D1	Nguyễn Đan Thanh	11/07/2011	
13	100373	10A4	Đỗ Trung Thành	24/10/2011	
14	100374	10D3	Nguyễn Công Thành	05/06/2011	
15	100375	10A4	Nguyễn Minh Thành	21/01/2011	
16	100376	10A2	Phạm Tiến Thành	08/09/2011	
17	100377	10D3	Lê Phương Thảo	16/11/2011	
18	100378	10D2	Nguyễn Thu Thảo	04/04/2011	
19	100379	10A6	Trần Thanh Thảo	22/04/2011	
20	100380	10D2	Nguyễn Quang Thắng	17/10/2011	
21	100381	10A3	Trần Xuân Thắng	27/04/2011	
22	100382	10A5	Dương Đình Thịnh	09/07/2011	
23	100383	10A1	Nguyễn Minh Thu	16/04/2011	
24	100384	10A3	Nguyễn Minh Thu	10/07/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:72

Tại phòng:504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100385	10D1	Phạm Minh Thu	05/11/2011	
2	100386	10D3	Hoàng Lê Anh Thư	25/11/2011	
3	100387	10D2	Lưu Bảo Thy	05/06/2011	
4	100388	10A2	Giang Đức Tiến	08/11/2011	
5	100389	10A5	Nguyễn Mai Trang	01/08/2011	
6	100390	10D1	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	19/07/2011	
7	100391	10A2	Lương Vũ Bảo Trân	13/04/2011	
8	100392	10A5	Nguyễn Bảo Trân	03/08/2011	
9	100393	10A2	Nguyễn Bội Trân	05/02/2011	
10	100394	10D1	Nguyễn Gia Trí	18/11/2011	
11	100395	10A4	Nguyễn Minh Trí	26/07/2011	
12	100396	10D1	Nguyễn Thế Minh Trí	24/05/2011	
13	100397	10A2	Phạm Phúc Trí	07/11/2011	
14	100398	10D1	Trịnh Ngô Đức Trí	14/02/2011	
15	100399	10A1	Vũ Đức Trí	10/08/2011	
16	100400	10A1	Nguyễn Đình Triệu	30/04/2011	
17	100401	10D3	Bùi Thanh Trúc	29/08/2011	
18	100402	10A1	Lý Ngọc Trúc	12/11/2011	
19	100403	10A2	Trần Hoàng Bảo Trúc	23/12/2011	
20	100404	10A6	Đặng Thành Trung	31/05/2011	
21	100405	10A3	Phan Đoàn Nam Trung	06/02/2011	
22	100406	10A6	Nguyễn Minh Tú	29/11/2011	
23	100407	10A1	Phan Nguyệt Tú	10/04/2011	
24	100408	10D3	Thái Thanh Thanh Tú	19/12/2011	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 10 (TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH)

Phòng số:73

Tại phòng:505

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100409	10A2	Nguyễn Anh Tuấn	28/09/2011	
2	100410	10A1	Phạm Minh Tuấn	01/09/2011	
3	100411	10A4	Phạm Minh Tuệ	06/07/2011	
4	100412	10D2	Trần Minh Tuệ	30/08/2011	
5	100413	10A5	Trịnh Quang Tuệ	01/04/2011	
6	100414	10A6	Nguyễn Hải Tùng	20/08/2011	
7	100415	10A6	Nguyễn Hoàng Tùng	26/12/2011	
8	100416	10A3	Nguyễn Thanh Tùng	24/09/2011	
9	100417	10A2	Đoàn Tú Uyên	12/05/2011	
10	100418	10A1	Nguyễn Ngọc Tường Uyên	08/10/2011	
11	100419	10A5	Lê Khánh Vân	06/02/2011	
12	100420	10A4	Nguyễn Thị Hồng Vân	08/02/2011	
13	100421	10D2	Trần Nguyễn Tường Vi	15/04/2011	
14	100422	10A4	Trần Huy Vũ	06-04-2011	
15	100423	10A1	Trần Minh Vũ	05/09/2011	
16	100424	10A5	Đỗ Hà Vy	25/01/2011	
17	100425	10A6	Nguyễn Khánh Vy	09/07/2011	
18	100426	10A3	Nguyễn Phạm Khánh Vy	11/06/2011	
19	100427	10A4	Nguyễn Tường Vy	30/08/2011	
20	100428	10D2	Nguyễn Hải Yên	24/03/2011	
21					
22					
23					
24					
25					